

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ HÀ TĨNH
TỈNH HÀ TĨNH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 72/2022/HS-ST

Ngày: 02/11/2022

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HÀ TĨNH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Trần Quốc Dũng

Các Hội thẩm nhân dân: - Ông Nguyễn Duy Cừ

- Ông Nguyễn Thái.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thanh Hằng, Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Hà Tĩnh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hà Tĩnh tham gia phiên tòa: Ông Trần Xuân Lành, Kiểm sát viên.

Ngày 02 tháng 11 năm 2022 tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Hà Tĩnh, tỉnh Hà Tĩnh, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 68/2022/TLST-HS, ngày 03 tháng 10 năm 2022 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 75/2022/QĐXXST-HS ngày 21/10/2022 đối với bị cáo:

Nguyễn Thị T, Sinh ngày: 24/05/1981; Nơi sinh: huyện C, tỉnh Hà Tĩnh; Nơi cư trú: tổ dân phố C, thị trấn C, huyện C, tỉnh Hà Tĩnh; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hóa: lớp 5/12; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông: Nguyễn Xuân A và bà: Trần Thị B; Chồng: Hoàng Xuân D (đã chết); Con: có 02, lớn sinh năm 2003 nhỏ sinh năm 2011; Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 10/8/2022 đến nay tại thị trấn C, huyện C, tỉnh Hà Tĩnh, hiện đang tại ngoại tại địa phương (có mặt).

* **Bị hại:** Anh Nguyễn Văn E; sinh năm: 1972; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trú tại: thôn E1, xã E2, huyện E3, tỉnh Hà Tĩnh (vắng mặt).

* **Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:** Chị Trần Thị B; sinh năm: 1957; Nghề nghiệp: Làm ruộng; Trú tại: tổ dân phố B1, thị trấn C, huyện C, tỉnh Hà Tĩnh (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Ngày 04/7/2022, Nguyễn Thị T và anh Nguyễn Văn E (sinh năm 1972, trú tại xã E2, huyện E3, tỉnh Hà Tĩnh) đang cùng điều trị tại phòng bệnh số 01, khoa Mắt, tầng 3, nhà A, Bệnh viện Đa khoa thành phố Hà Tĩnh thuộc phường Thạch Quý, thành phố Hà Tĩnh, tỉnh Hà Tĩnh. Khoảng 18 giờ cùng ngày, tại phòng bệnh số 01, anh E cắm sạc chiếc điện thoại di động nhãn hiệu OPPO A73 màu tím than, dung lượng 64GB của mình để trên giường bệnh cạnh giường của anh E rồi đi ra ngoài để vệ sinh. Lúc này, T ở trong phòng một mình nhìn thấy chiếc điện thoại nói trên thì nảy sinh ý định trộm cắp tài sản để sử dụng. T lấy trộm chiếc điện thoại bỏ vào túi quần của mình rồi đi xuống nhà xe, tắt nguồn chiếc điện thoại và bỏ chiếc điện thoại vào cốp xe mô tô nhãn hiệu HONDA BLADE, màu đỏ đen, biển kiểm soát: 38X1 – 357.54. Chiếc xe này T mượn của bà Trần Thị Tâm (sinh năm 1957, trú tại thị trấn C, huyện C, tỉnh Hà Tĩnh, là mẹ đẻ của T) để đi chữa bệnh. Sau đó, T quay lại phòng bệnh số 01 giả vờ như không biết gì, anh E hỏi T có thấy chiếc điện thoại anh E sạc ở đầu giường đâu không thì T trả lời không biết. Một lúc sau, T lấy xong đơn thuốc của mình thì điều khiển xe đi về nhà, tháo vút thẻ sim điện thoại. Đến khoảng 10 giờ 30 phút ngày 05/7/2022, Công an phường Thạch Quý, thành phố Hà Tĩnh mời T lên trụ sở làm việc. Tại đây T đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình và giao nộp chiếc điện thoại nói trên.

Theo bản kết luận định giá tài sản số 34/KL-ĐGTS ngày 20/7/2022 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự UBND thành phố Hà Tĩnh: 01 điện thoại di động nhãn hiệu OPPO A73 màu tím than, dung lượng 64GB, đã qua sử dụng trị giá 3.500.000 đồng.

Bản cáo trạng số 71/CT-VKS-TPHT ngày 03/10/2022, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hà Tĩnh đã truy tố bị cáo Nguyễn Thị T về tội “Trộm cắp tài sản” quy định tại khoản 1 Điều 173 của Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, Kiểm sát viên luận tội giữ nguyên quan điểm như cáo trạng truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 173, điểm s, i khoản 1, 2 Điều 51, Điều 65 của Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo Nguyễn Thị T từ 06 đến 09 tháng tù cho hưởng án treo. Thời gian thử thách từ 12 đến 18 tháng, kể từ ngày tuyên án.

Về hình phạt bổ sung: bị cáo Nguyễn Thị T là lao động tự do, hoàn cảnh gia đình khó khăn nên không áp dụng hình phạt bổ sung phạt tiền đối với bị cáo và đề nghị xử lý vật chứng của vụ án.

Tại phiên tòa, bị cáo Nguyễn Thị T hoàn toàn thừa nhận hành vi phạm tội của mình, không có ý kiến tranh luận, trong phần lời nói sau cùng bị cáo xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ mức hình phạt cho bị cáo.

Quá trình điều tra, bị hại anh Nguyễn Văn E trình bày: ngày 04/7/2022, anh E đang điều trị bệnh tại phòng bệnh số 01, khoa Mắt, tầng 3, nhà A, Bệnh viện Đa khoa thành phố Hà Tĩnh. Anh E cắm sạc chiếc điện thoại di động nhãn hiệu OPPO A73 màu tím than, dung lượng 64GB của mình để trên giường bệnh cạnh giường của anh E rồi đi ra ngoài để vệ sinh. Sau khi quay lại thì phát hiện không còn điện thoại, chỉ còn lại cục sạc của điện thoại. Hỏi người bệnh cùng phòng thì không biết, nên anh E đã trình báo sự việc trên cho Công an phường Thạch Quý, thành phố Hà Tĩnh. Hiện nay, chiếc điện thoại trên đã được thu hồi và trả lại cho anh E.

không yêu cầu bị cáo phải bồi thường gì thêm và có đơn xin giảm nhẹ mức hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1]. Về thủ tục tố tụng trong quá trình điều tra, truy tố và xét xử:

Về hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Cơ quan điều tra Công an thành phố Hà Tĩnh, Kiểm sát viên và cơ quan Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hà Tĩnh, trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có ý kiến, khiếu nại gì về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp, đúng quy định pháp luật.

[2]. Về chứng cứ xác định tội danh:

2.1. Tại phiên tòa, Nguyễn Thị T khai nhận: khoảng 18 giờ ngày 04/7/2022, tại phòng bệnh số 01, khoa Mắt, tầng 3, nhà A, Bệnh viện Đa khoa thành phố Hà Tĩnh thuộc phường Thạch Quý, thành phố Hà Tĩnh, tỉnh Hà Tĩnh, Nguyễn Thị T đã lấy trộm 01 điện thoại di động nhãn hiệu OPPO A73 màu tím than, dung lượng 64GB trị giá 3.500.000 đồng của anh Nguyễn Văn Để sử dụng.

Lời khai của bị cáo tại phiên tòa, phù hợp các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa. Hành vi của bị cáo là lợi dụng sự sơ hở của chủ sở hữu, bí mật lén lút chiếm đoạt tài sản, giá trị tài sản mà bị cáo chiếm đoạt là 3.500.000 đồng. Hành vi trên của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm quyền sở hữu tài sản của người khác được pháp luật bảo vệ. Bị cáo là người có đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự. Như vậy, Hội đồng xét xử có đầy đủ căn cứ kết tội Nguyễn Thị T phạm tội “Trộm cắp tài sản” quy định tại khoản 1 Điều 173 của Bộ luật hình sự.

2.2. Trong vụ án này, bà Trần Thị Tâm là người đã cho Nguyễn Thị T mượn chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda Blade màu đỏ đen, biển kiểm soát 38X1 – 357.54. Tuy nhiên, mục đích bà Tâm cho T mượn xe là để T đi chữa bệnh, bà Tâm không biết T sử dụng chiếc xe để trộm cắp tài sản nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Hà Tĩnh không đề cập hình thức xử lý đối với bà Tâm là phù hợp.

[3]. Đánh giá tính chất, mức độ nghiêm trọng của hành vi phạm tội, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo:

3.1. Xét tình tiết tăng nặng và giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự và được hưởng tình tiết giảm nhẹ “Phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng”, “Thành khẩn khai báo”, bị hại có đơn xin giảm nhẹ mức hình phạt cho bị cáo được quy định tại điểm i, s khoản 1, 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự.

3.2. Xét tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, tính chất, mức độ, hậu quả của hành vi phạm tội và nhân thân của bị cáo. Hội đồng xét xử nhận thấy: Bị cáo là phụ nữ, hoàn cảnh gia đình khó khăn, chồng chết nuôi hai con còn nhỏ, thường xuyên ốm đau. Bản thân bị cáo phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, tài sản chiếm đoạt giá trị không lớn, đã thu hồi trả lại cho bị hại. Bản thân bị hại cũng có đơn xin giảm nhẹ mức hình phạt cho bị cáo. Bị cáo có nơi cư trú rõ ràng, có nhiều tình tiết giảm nhẹ. Vì vậy, cần xem xét cho bị cáo được hưởng chính sách khoan hồng của pháp luật, xử phạt bị cáo hình phạt tù cho hưởng án treo cũng đủ điều kiện để cải tạo, giáo dục đối với bị cáo.

[4]. *Về hình phạt bổ sung*: bị cáo Nguyễn Thị T là lao động tự do, hoàn cảnh gia đình khó khăn, chồng chết, nuôi hai con còn nhỏ nên Hội đồng xét xử Quyết định không áp dụng hình phạt bổ sung phạt tiền đối với bị cáo.

[5]. *Xét luận tội của Kiểm sát viên tại phiên tòa*: Về tội danh, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự là có căn cứ, đúng pháp luật, về mức án đề nghị đối với bị cáo là thỏa đáng.

[6]. *Về trách nhiệm dân sự*: Bị hại đã nhận lại tài sản không có yêu cầu bồi thường gì thêm; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không có yêu cầu bồi thường gì nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[7]. *Về vật chứng vụ án*: 01 điện thoại di động nhãn hiệu OPPO A73 màu tím than, dung lượng 64GB, đã qua sử dụng thu giữ từ Nguyễn Thị T đã được trả lại cho anh Nguyễn Văn Elà đúng quy định pháp luật.

[8]. *Về án phí*: bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 173; điểm i, s khoản 1, 2 Điều 51, Điều 65 của Bộ luật hình sự,

Tuyên bố **Nguyễn Thị T** phạm tội “**Trộm cắp tài sản**”.

Xử phạt: **Nguyễn Thị T 06 (sáu) tháng tù, cho hưởng án treo**. Thời gian thử thách 12 (mười hai) tháng, kể từ ngày tuyên án.

Giao bị cáo Nguyễn Thị T cho UBND thị trấn C, huyện C, tỉnh Hà Tĩnh và gia đình giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. Trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại Điều 68, khoản 3 Điều 92 của Luật thi hành án hình sự; Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật thi hành án hình sự 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

Về án phí: Áp dụng Điều 135, khoản 2 Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự, điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, buộc bị cáo Nguyễn Thị T phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Báo cho bị cáo có mặt có quyền kháng cáo bản án này trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án; bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc tổng đạt hợp lệ./.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Hà Tĩnh;
- VKSND TP Hà Tĩnh;
- VKSND tỉnh Hà Tĩnh;
- Sở tư pháp Hà Tĩnh;
- CQĐT CATP Hà Tĩnh;
- T.H.A.P.T;
- CQTHADS T.P Hà Tĩnh;
- Bị cáo; bị hại;
- Người có QLNVLQ;
- Lưu: HS - VP.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Trần Quốc Dũng